e-ISSN 3030-4822

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA TẠI CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ THAO SINH VIÊN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Nguyễn Văn Hùng[1]

Thông tin bài báo:
Ngày nhận bài: **23/09/2026**
Ngày phản biện: **20/10/2026**
Ngày đăng: **16/11/2026**

Tác giả liên hệ:
Nguyễn Văn Hùng
Email: hungnvgdtc@neu.edu.vn
Tập 3, số 6 (2026), trang 111-115
DOI:
https://doi.org/10.64024/upes14285
Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt: Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa tại 4 câu lạc bộ (CLB) thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân, làm cơ sở xác định những vấn đề cần ưu tiên cải thiện trong tổ chức và quản lý hoạt động. Kết quả cho thấy các CLB có sức thu hút sinh viên, với động cơ tham gia đa dạng, tập trung vào nhu cầu nâng cao sức khỏe, phát triển kỹ năng và giao lưu. Tuy nhiên, khả năng duy trì tập luyện và thực hiện kế hoạch chưa tương xứng với quy mô đăng ký. Những khó khăn chủ yếu liên quan đến thời gian học tập, lịch tập luyện, sự khác biệt về trình độ và điều kiện tổ chức. Bên cạnh đó, công tác quản lý còn thiếu đồng bộ ở một số nội dung, đặc biệt là quy chế hoạt động, theo dõi chuyên cần và chế độ báo cáo. Nghiên cứu góp phần cung cấp căn cứ thực tiễn cho việc điều chỉnh phương thức tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa tại Nhà trường.

Từ khóa: Thể dục thể thao ngoại khóa; câu lạc bộ thể thao; sinh viên; Đại học Kinh tế Quốc dân.

Current status of extracurricular physical activity and sport in student sports clubs at the National Economics University

Nguyen Van Hung[1]

Article Information:
Received: **23/09/2026**
Review date: **20/10/2026**
Published: **16/11/2026**

Corresponding Author:
Nguyen Van Hung
Email: hungnvgdtc@neu.edu.vn
Vol.3, Issue 6 (2026), pp 111-115
DOI:
https://doi.org/10.64024/upes14285
Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract: Using standard research methods, this study assessed extracurricular physical activity and sport in four student sports clubs at the National Economics University to identify priorities for improving the organisation and management of these activities. The clubs attracted students with diverse participation motives, primarily improving health, developing skills, and social interaction. However, sustained participation and implementation of planned activities fell short of what would be expected from membership enrolment. The main difficulties involved academic commitments, training schedules, differences in skill levels, and organisational conditions. Management was also inconsistent in several areas, particularly operating regulations, attendance monitoring, and reporting procedures. The study provides an empirical basis for adjusting organisational approaches and improving the quality of extracurricular physical activity and sport at the university.

Keywords: Extracurricular physical activity and sport; sports clubs; students; National Economics University.

[1]ThS Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa có vai trò quan trọng trong nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, hình thành thói quen vận động và góp phần giáo dục toàn diện cho sinh viên. Trong đó, mô hình câu lạc bộ (CLB) thể thao tạo điều kiện để sinh viên lựa chọn môn tập phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu cá nhân, đồng thời tăng cường giao lưu, phát triển kỹ năng và duy trì tập luyện thường xuyên.

Tại Đại học Kinh tế Quốc dân, hoạt động TDTT ngoại khóa thông qua các CLB Karate, Taekwondo, Bóng rổ và Bóng chuyền đã thu hút sinh viên tham gia. Tuy nhiên, thực tiễn tổ chức còn đặt ra những vấn đề cần giải quyết như tỷ lệ duy trì tập luyện thường xuyên chưa cao, lịch tập chưa ổn định, khó khăn trong bố trí thời gian, hạn chế về điều kiện tập luyện và công tác quản lý, triển khai kế hoạch hoạt động. Những bất cập này ảnh hưởng đến tính liên tục và hiệu quả hoạt động của các CLB.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu "Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa tại các câu lạc bộ thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân" được tiến hành nhằm đánh giá khách quan những kết quả đạt được, xác định hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa tại Nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp quan sát sư phạm và Phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng nghiên cứu là thực trạng tổ chức và hoạt động tại 04 CLB TDTT ngoại khóa tại Đại học Kinh tế Quốc dân gồm: Karate; Taekwondo; Bóng rổ; Bóng chuyền.

Khách thể khảo sát gồm 360 sinh viên đăng ký tham gia hoạt động tại 04 CLB thuộc diện khảo sát. Số sinh viên tham gia thường xuyên được thống kê tại thời điểm khảo sát thực trạng; tỷ lệ duy trì thường xuyên được tính bằng số sinh viên tham gia thường xuyên chia cho tổng số sinh viên đăng ký tại từng CLB, nhân với 100%. Theo đó, có 214/360 sinh viên tham gia thường xuyên, chiếm 59,44%.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng quy mô và kế hoạch hoạt động ngoại khóa TDTT các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân

Đề tài tiến hành nghiên cứu thực trạng quy mô, duy trì và kế hoạch hoạt động ngoại khóa TDTT các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua tổng hợp danh sách thành viên đăng ký, thống kê số sinh viên tham gia thường xuyên, đối chiếu kế hoạch tập luyện với số buổi tập thực hiện và kết hợp quan sát sư phạm. Thống kê thực trạng được tiến hành trong thời gian 3 tháng. Theo dõi đánh giá được tiến hành trên 360 sinh viên đăng ký tham gia tập luyện 04 CLB thể thao ngoại khóa thuộc diện khảo sát.

Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Quy mô duy trì và kế hoạch hoạt động ngoại khóa TDTT các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân

TT	CLB	Đăng ký	Thường xuyên	Duy trì (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành (%)
1	Karate	62	40	64.52	36	29	80.56
2	Taekwondo	58	34	58.62	36	27	75
3	Bóng rổ	128	74	57.81	40	31	77.5
4	Bóng chuyền	112	66	58.93	40	30	75
5	Tổng	360	214	59.44	152	117	76.97

Kết quả bảng 1 cho thấy, hoạt động ngoại khóa TDTT tại 4 CLB đã thu hút 360 sinh viên đăng ký, trong đó CLB Bóng rổ có quy mô lớn nhất (128 sinh viên). Tuy nhiên, số sinh viên duy trì tập luyện thường xuyên chỉ đạt 214 người (59,44%), cho thấy khả năng duy trì hoạt động còn hạn chế. Đáng chú ý, Bóng rổ có số lượng đăng ký cao nhất nhưng tỷ lệ duy trì thấp nhất (57,81%), trong khi Karate đạt tỷ lệ duy trì cao nhất (64,52%). Về thực hiện kế hoạch, các CLB mới tổ chức được 117/152 buổi, đạt 76,97%; không CLB nào hoàn thành toàn bộ kế hoạch đề ra. Kết quả phản ánh sự chênh lệch giữa mức độ thu hút ban đầu và khả năng duy trì tập luyện, đồng thời cho thấy tính ổn định trong tổ chức hoạt động chưa cao. Đây là những vấn đề cần tiếp tục phân tích về nguyên nhân, đặc biệt là lịch tập, điều kiện tổ chức và công tác quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các CLB thể thao sinh viên.

2. Thực trạng động cơ tham gia hoạt động ngoại khóa TDTT các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân

Đề tài tiến hành nghiên cứu thực trạng động cơ tham hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên tại các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua khảo sát 360 sinh viên đăng ký tham gia 04 CLB thuộc diện khảo sát của đề tài bằng phiếu hỏi. Sinh viên có thể trả lời nhiều đáp án. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng động cơ tham gia hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân (n = 360)

TT	Động cơ	Kết quả đồng ý	Tỷ lệ (%)
1	Rèn luyện sức khỏe	306	85
2	Học kỹ năng thể thao	281	78.06
3	Giao lưu bạn bè	259	71.94
4	Giảm căng thẳng	238	66.11
5	Duy trì thói quen vận động	214	59.44
6	Thi đấu và giao lưu	188	52.22
7	Cải thiện vóc dáng	176	48.89
8	Tự vệ, tự tin	151	41.94
9	Cơ hội tham gia đội tuyển	96	26.67

Kết quả bảng 2 cho thấy động cơ tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân tương đối đa dạng, trong đó nổi bật là rèn luyện sức khỏe (85,00%), học kỹ năng thể thao (78,06%), giao lưu bạn bè (71,94%) và giảm căng thẳng (66,11%). Điều này phản ánh hoạt động CLB chủ yếu đáp ứng nhu cầu nâng cao sức khỏe, phát triển kỹ năng và đời sống tinh thần của sinh viên. Đáng chú ý, động cơ duy trì thói quen vận động đạt 59,44%, cho thấy việc hình thành ý thức tập luyện thường xuyên cần tiếp tục được quan tâm. Trong khi đó, nhu cầu thi đấu, giao lưu đạt 52,22%, nhưng mong muốn tham gia đội tuyển chỉ chiếm 26,67%, thấp nhất trong các động cơ khảo sát. Kết quả đặt ra yêu cầu tổ chức hoạt động CLB theo hướng đa dạng, phù hợp với nhu cầu rèn luyện và giải trí của đa số sinh viên, đồng thời tăng cường cơ hội giao lưu, thi đấu và phát hiện những sinh viên có năng khiếu thể thao.

3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động ngoại khóa TDTT các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên tại các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 360 sinh viên đăng ký tham gia hoạt động tại 04 CLB. Phỏng vấn tập trung vào các yếu tố gây trở ngại tới việc tham gia và duy trì tập luyện TDTT ngoại khóa tại các CLB thể thao của sinh viên. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động ngoại khóa TDTT tại các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân (n = 360)

TT	Yếu tố	Kết quả	Tỷ lệ (%)
1	Trùng lịch học, thi, học nhóm	246	68.33
2	Lịch tập chưa ổn định	198	55.00
3	Chưa có bạn cùng tham gia	172	47.78
4	Trình độ yếu, ngại tập	158	43.89
5	Chưa phân trình độ	151	41.94
6	CSVC, dụng cụ hạn chế	144	40.00
7	Thiếu thông tin CLB	132	36.67
8	Lo ngại chấn thương	119	33.06
9	Thiếu cơ hội thi đấu/giao lưu	108	30.00

Kết quả bảng 3 cho thấy việc tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa tại các CLB thể thao của sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân gặp nhiều trở ngại, nổi bật nhất là trùng lịch học, thi, học nhóm (68,33%) và lịch tập chưa ổn định (55,00%). Điều này cho thấy sự phù hợp giữa thời gian tổ chức tập luyện và lịch học của sinh viên là vấn đề cần quan tâm. Bên cạnh đó, thiếu bạn cùng tham gia (47,78%), trình độ yếu hoặc ngại tập (43,89%) và chưa phân nhóm trình độ (41,94%) phản ánh những khó khăn về tâm lý và khả năng thích ứng với hoạt động CLB. Các hạn chế về cơ sở vật chất, dụng cụ (40,00%), thông tin CLB (36,67%) và cơ hội thi đấu, giao lưu (30,00%) cũng ảnh hưởng đến điều kiện tham gia của sinh viên. Đối chiếu với bảng 1, những trở ngại này có thể góp phần lý giải tỷ lệ duy trì tập luyện thường xuyên mới đạt 59,44%. Kết quả đặt ra yêu cầu điều chỉnh lịch tập phù hợp, phân nhóm theo trình độ, cải thiện điều kiện tập luyện và tăng cường hỗ trợ sinh viên tham gia CLB.

4. Thực trạng công tác quản lý và triển khai hoạt động ngoại khóa TDTT tại các câu lạc bộ thể thao Đại học Kinh tế Quốc dân

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý và triển khai hoạt động TDTT ngoại khóa tại 04 câu lạc bộ thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua điều tra xã hội học bằng phiếu hỏi, phỏng vấn các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động CLB, kết hợp quan sát sư phạm và tổng hợp tài liệu quản lý. Nội dung đánh giá tập trung vào bộ máy quản lý, vai trò của giảng viên và huấn luyện viên, công tác xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, phối hợp tổ chức, quản lý chuyên cần, chế độ báo cáo và quy chế hoạt động. Kết quả được thống kê theo điểm trung bình (x) và độ lệch chuẩn (SD) của từng tiêu chí trên thang đánh giá 5 mức, không phải tỷ lệ phần trăm. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy công tác quản lý và triển khai hoạt động TDTT ngoại khóa tại các CLB thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân đạt điểm trung bình 3,32 ± 0,78. Trong đó, bộ máy ban chủ nhiệm được đánh giá cao nhất (3,84 ± 0,62), tiếp đến là vai trò của giảng viên, huấn luyện viên (3,58 ± 0,70), cho thấy những ưu thế tương đối về tổ chức và lực lượng hướng dẫn. Các nội dung xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức và phân công nhiệm vụ có điểm trung bình dao động từ 3,30 đến 3,36, phản ánh sự cần thiết phải tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp và điều hành. Đáng chú ý, quy chế văn bản (2,98 ± 0,88), báo cáo định kỳ (3,05 ± 0,86) và quản lý chuyên cần (3,12 ± 0,84) là những nội dung được đánh giá thấp nhất. Đối chiếu với thực trạng tỷ lệ duy trì tập luyện thường xuyên đạt 59,44% và mức độ hoàn thành kế hoạch đạt 76,97% ở bảng 1, kết quả cho thấy cần chú trọng

Bảng 4. Thực trạng công tác quản lý và triển khai hoạt động ngoại khóa TDTT tại các câu lạc bộ thể thao Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (n=4)

TT	Nội dung	$\bar{x}$	±δ
1	Bộ máy ban chủ nhiệm	3.84	0.62
2	Vai trò GV/HLV	3.58	0.7
3	Kế hoạch học kỳ	3.36	0.76
4	Phối hợp Đoàn – Hội	3.35	0.78
5	Phân công nhiệm vụ	3.32	0.79
6	Phối hợp Bộ môn GDTC	3.3	0.8
7	Quản lý chuyên cần	3.12	0.84
8	Báo cáo định kỳ	3.05	0.86
9	Quy chế văn bản	2.98	0.88
10	Trung bình theo đề tài	3.32	0.78

hoàn thiện quy chế, tăng cường theo dõi chuyên cần, chuẩn hóa chế độ báo cáo và nâng cao trách nhiệm phối hợp nhằm cải thiện hiệu quả quản lý, tổ chức hoạt động của các CLB.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa tại 4 CLB thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân cho thấy nhu cầu tham gia khá cao, chủ yếu nhằm rèn luyện sức khỏe (85,00%) và học kỹ năng thể thao (78,06%). Tuy nhiên, tỷ lệ duy trì tập luyện thường xuyên chỉ đạt 59,44%, mức độ hoàn thành kế hoạch đạt 76,97%. Những trở ngại nổi bật là trùng lịch học (68,33%) và lịch tập chưa ổn định (55,00%). Công tác quản lý còn hạn chế về quy chế, báo cáo định kỳ và quản lý chuyên cần. Kết quả là cơ sở thực tiễn để hoàn thiện tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động các CLB.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TẠO SINH

Tác giả không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào trong quá trình nghiên cứu bài viết và soạn thảo văn bản.

Nguồn bài: Đây là nghiên cứu được tài trợ thuộc đề tài mã số NEU2–V2025.18 của Đại học Kinh tế Quốc dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường*.

2. Nguyễn Văn Hùng (2026). Tăng cường hoạt động thể dục thể thao tại các câu lạc bộ thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân. *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học*, NEU2–V2025.18.

3. Nguyễn Đức Văn (2008). *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. NXB Thể dục thể thao.

4. Nguyễn Toán và Phạm Danh Tốn (2006). *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*. NXB Thể dục thể thao.

5. Stufflebeam, D. L., & Zhang, G. (2017). *The CIPP Evaluation Model*. Guilford Press.

6. Weinberg, R. S., & Gould, D. (2019). *Foundations of Sport and Exercise Psychology*. Human Kinetics.

7. World Health Organization (2020). *WHO Guidelines on Physical Activity and Sedentary Behaviour*.